

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 /02 /2023

V/v: "*Kiến xin ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/ QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/ QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thuý P, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thủy C, xã Lộc T, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ cần báo: Tổ dân phố Diêm H, phường Phú H, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Chị Nguyễn Thị Thuý P có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương C, sinh năm 1978; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thủy C, xã Lộc T, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký tạm trú: Khu Tiểu thủ công nghiệp, Tổ dân phố Diêm H, phường Phú H, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Anh Trương C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/9/2022, được bổ sung tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý P trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Ý kiến của chị Nguyễn Thị Thuý P trình bày: Chị Nguyễn Thị Thuý P và anh Trương C kết hôn với nhau vào ngày 05/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyền

số: 01/2009, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi kết hôn về chung sống thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cuộc sống hết sức căng thẳng. Anh C thường có hành động đánh vợ mỗi khi mâu thuẫn mà không cần tìm hiểu nguyên nhân đúng sai. Mặc dù vợ chồng và hai bên gia đình đã nhiều lần ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không mang lại kết quả gì. Vợ chồng hiện nay đã ly thân và ở riêng. Đến nay chị P không còn tình cảm với chồng nữa vì anh C không yêu thương, quan tâm mẹ con chị. Trước đây chị cũng đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng đến giờ thì anh C không thay đổi luôn thờ ơ để mặc không quan tâm gia đình, vợ con; lúc nóng giận là anh đánh vợ, gây tổn thương tình cảm vợ chồng. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên nguyện vọng của chị là xin được ly hôn anh C để ổn định cuộc sống, công việc và nuôi con.

- Ý kiến của bị đơn là anh Trương C trong bản tự khai, các phiên hoà giải: Anh C đồng ý như nội dung chị P trình bày về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh C thừa nhận trong cuộc sống chung đôi lúc mâu thuẫn, bức xúc do không kiềm chế được nóng giận nên anh C có lúc có hành động đánh vợ, gây tổn thương vợ.

Tuy nhiên, anh C cho rằng mâu thuẫn có thể khắc phục được nên anh C không đồng ý ly hôn và mong Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thuý P và anh Trương C thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là cháu Trương Viết H, sinh ngày 09/10/2010; cháu Trương Diệu H, sinh ngày 14/01/2013; cháu Trương Viết Trung H, sinh ngày 30/11/2014; và cháu Trương Thị Ngọc H, sinh ngày 12/7/2018;

Chị P trình bày, tại đơn khởi kiện và tại phiên hoà giải ngày 26/10/2022 chị P có nguyện vọng sau khi ly hôn giao cả bốn con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại phiên hoà giải ngày 10/11/2022, chị P thay đổi ý kiến về nuôi con chung, cụ thể: chị P có nguyện vọng giao hai con chung là cháu Trương Thị Ngọc H và cháu Trương Diệu H cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao hai con chung là cháu Trương Viết Trung H và cháu Trương Viết H cho anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị P đề nghị sau khi ly hôn, không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh C trình bày: Anh C không đồng ý ly hôn và mong muốn hoà giải đoàn tụ nên anh C không yêu cầu giải quyết quan hệ con chung. Trường hợp bắt buộc phải ly hôn thì anh C có nguyện vọng được nuôi hai con là: Trương Viết H và Trương Diệu H; Giao hai con là: Trương Viết Trung H và Trương Thị Ngọc H

cho chị P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh C đề nghị không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thuý P và anh Trương C đều trình bày vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự, tiến hành hai phiên hòa giải nhưng việc hoà giải không đạt được sự thoả thuận.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Về con chung chị P đề nghị giao hai con là Trương Viết Trung H và Trương Thị Ngọc H cho chị P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì hai con còn nhỏ nên cần mẹ chăm sóc trực tiếp. Giao hai con Trương Viết H và Trương Diệu H cho anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Anh C giữ nguyên ý kiến tại các phiên hoà giải trước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Trương C có đăng ký nhân khẩu tạm trú: phường Phú H, thành phố Đồng Hới. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ. Các bên đến hoà giải nhưng không đạt được sự thoả thuận nên vụ án thuộc trường hợp hoà giải không thành.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 16/12/2022 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn anh C có đơn xin hoãn phiên tòa. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/ QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022; và ấn định thời gian xét xử vào ngày 12/01/2023 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng anh C vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/ QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2023 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 10/02/2023 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự. Cả hai đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian khá dài chung sống; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng trong nhiều năm gần đây luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng trong cách sống, cách xử sự với nhau, thiếu tin tưởng nhau, tôn trọng nhau. Từ đó vợ chồng có những lời nói và hành động tổn thương đến tình cảm vợ chồng. Anh C thừa nhận lúc nóng giận anh C đã có hành động đánh vợ. Cuộc sống chung không ai quan tâm đến ai, thiếu bàn bạc thống nhất vợ chồng, tình cảm vợ chồng mất mát dần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài từ nhiều năm nay nhưng hai bên không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung; đã hơn một năm nay vợ chồng sống ly thân không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống. Đến nay chị P không còn tình cảm với chồng nữa vì anh C không yêu thương mẹ con chị. Trước đây chị cũng đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng đến giờ thì anh C không thay đổi luôn thờ ơ để mặc không quan tâm gia đình, vợ con. Lúc bức tức nóng nảy thì anh thường đánh vợ.

Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn, anh C mong muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Anh C cũng thừa nhận cuộc sống chung không có hạnh phúc. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị Phượng được ly hôn anh C là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị Thuý P và anh Trương C thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là cháu Trương Viết H, sinh ngày 09/10/2010; cháu Trương Diệu H, sinh ngày 14/01/2013; cháu Trương Viết Trung H, sinh ngày 30/11/2014; và cháu Trương Thị Ngọc H, sinh ngày 12/7/2018; Các cháu H, H, H đều có nguyện vọng ở với mẹ nếu ba mẹ ly hôn và hiện nay cả bốn cháu đều đang ở cùng mẹ. Tuy nhiên, xét nguyện vọng của chị P và anh C muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung đều là chính đáng. Anh chị thừa nhận đều có đủ điều kiện đảm bảo nuôi dạy con tốt. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao mỗi anh chị trực tiếp nuôi dạy hai con chung là phù hợp. Căn cứ hoàn cảnh thực tế hai cháu Trương Viết Trung H và Trương Thị Ngọc H còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, nên giao hai cháu H và H cho chị P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao hai con Trương Viết H và Trương Diệu H cho anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cũng là phù hợp ý kiến của anh chị tại phiên toà.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị P và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung, để anh chị tự thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001292 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị Thuý P được ly hôn anh Trương C.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao hai con chung là cháu Trương Viết H, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Trương Diệu H, sinh ngày 14/01/2013 cho anh Trương C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao hai con chung là cháu Trương Viết Trung H, sinh ngày 30/11/2014 và cháu Trương Thị Ngọc H, sinh ngày 12/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Thuý P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thuý P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị Nguyễn Thị Thuý P phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thuý P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số 31AA/2021/0001292 ngày 10/10/2022.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 02 năm 2023);

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục T.H.A D.S TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Thủy, h. Phú Lộc, tỉnh T.T.H;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa